

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG
VIỆT NAM**



VIPESCO

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

TP. HỒ CHÍ MINH

17-03-2022

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỐC SÁT TRÙNG
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

Số: 03/BC-HĐQT

BÁO CÁO
Thường niên năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam**
- Tên viết tắt: **VIPESCO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300408946 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/01/2022.
- Vốn điều lệ: 244.607.920.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn tỷ, sáu trăm lẻ bảy triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 244.607.920.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn tỷ, sáu trăm lẻ bảy triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng)
- Địa chỉ: 102 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028 38295730 - 028 38296378 - 028 38258853
- Số fax: 028 38230752
- Website: www.vipesco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VPS

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam (VIPESCO) tự hào là nhà sản xuất nông dược uy tín, gắn bó lâu dài cùng sự phát triển của nền nông nghiệp nước nhà với lịch sử phát triển hơn 40 năm qua.

Được thành lập vào năm 1976, Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam có tên gọi ban đầu là Công ty Thuốc sát trùng Miền Nam, trên cơ sở hợp nhất các nhà máy, xí nghiệp sản xuất thuốc BVTV tại Miền Nam có từ trước giải phóng.

Đến năm 1990 Công ty được đổi tên thành CÔNG TY THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VIPESCO) nhằm phù hợp với tình hình sản xuất và kinh doanh ngày càng mở rộng và phát triển trên khắp lãnh thổ Việt Nam. Vipesco cũng tiếp tục đầu tư xây dựng hai Chi nhánh tại Huế và Hà Nội để đảm bảo phục vụ kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Bên cạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước, Vipesco cũng rất coi trọng hợp tác và xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài. Sản phẩm của Công ty hiện đang được xuất khẩu sang một số nước Châu Á như: Đài Loan, Myanmar, Malaysia, Campuchia...

Cùng với việc xuất khẩu sản phẩm, VIPESCO còn có sự hợp tác về mặt kỹ thuật và công nghệ với nhiều công ty tại các nước khác nhau trên cơ sở hai bên cùng có lợi. Công ty có 2 liên doanh đang hoạt động:

+ Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI): sản xuất kinh doanh nhang muỗi và bình xịt muỗi Mosfly.

+ Công ty TNHH sản xuất nông dược vi sinh Viguato: sản xuất kinh doanh thuốc trừ nấm bệnh cây trồng Validamycin.

Năm 2006, từ doanh nghiệp nhà nước, do yêu cầu cổ phần hoá doanh nghiệp, Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam được chuyển đổi thành CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM, trong đó Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Bộ Công thương nắm giữ 51% vốn. Tiếp tục đà tăng trưởng, Công ty vẫn đang tiến hành đầu tư xây dựng thêm dây chuyền sản xuất theo công nghệ mới, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng phục vụ nền nông nghiệp xanh sạch, bền vững với mục tiêu vừa bảo đảm lợi ích cộng đồng, vừa bảo đảm quyền lợi của cổ đông Công ty.

VIPESCO là nhà cung cấp có uy tín và quen thuộc nhất với nông dân, mọi hoạt động của Công ty đều hướng về nông dân Việt Nam với phương châm:

VIPESCO - NHÀ NÔNG THỊNH VƯỢNG.

Những cột mốc phát triển quan trọng	
19/4/1976	▪ Công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty Thuốc sát trùng Miền Nam, trực thuộc Tổng cục Hóa chất.
Năm 1990	▪ Tổng cục Hóa chất đổi tên Công ty thành Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam (Quyết định số 70/HC – TCLĐ ngày 24/02/1990).
Năm 1993	▪ Bộ Công nghiệp thành lập lại Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam trực thuộc Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam, với mức vốn là 99.573.000.000 đồng (Quyết định số 72/CNNg/TC ngày 13/02/1993).
Năm 2005	▪ Công ty triển khai thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 3494/QĐ-TCCB ngày 28/12/2004 của Bộ Công nghiệp.
Tháng 6/2006	▪ Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam (VIPESCO) chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103004735 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/05/2006 với vốn điều lệ 156.000.000.000 đồng (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ 51% vốn điều lệ).
Tháng 6/2007	▪ Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là công ty đại chúng.
Tháng 5/2008	▪ Công ty tăng vốn điều lệ lên 174.719.940.000 đồng thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu.
19/08/2015	▪ Cổ phiếu của Công ty (Mã chứng khoán là VPS) chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên Sàn của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
31/10/2016	▪ Công ty tăng vốn điều lệ lên 244.607.920.000 đồng bằng việc phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

- Các sự kiện khác

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), phân bón, dịch vụ khử trùng và thuốc sát trùng gia dụng, vật tư phục vụ ngành nông nghiệp.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

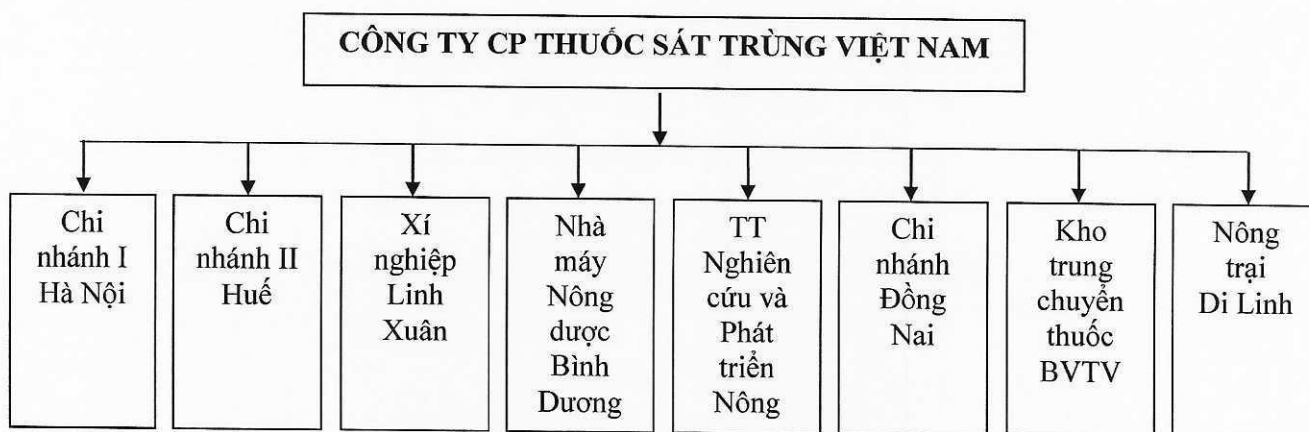
+ Trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

+ Xuất khẩu: Đài Loan, Cambodia, Myanmar.

- Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài: 49%

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

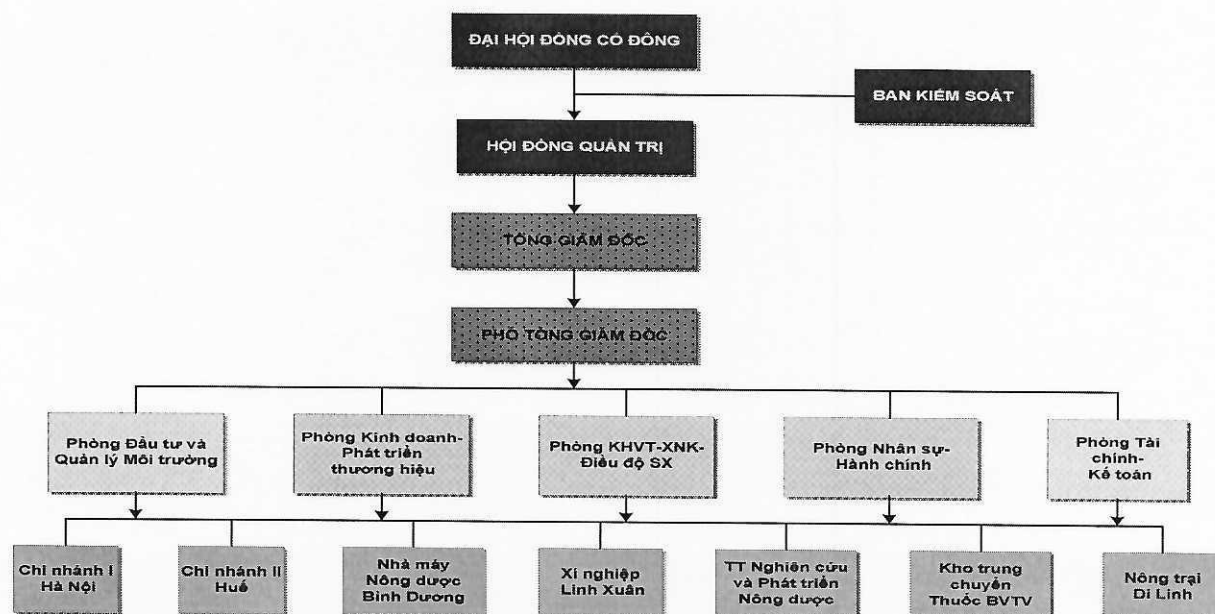


Trụ sở chính	
Địa chỉ:	102 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại:	(84-28) 3822 4364 – 3829 8494 – 3829 5730 – 3825 8853
Fax:	(84-28) 3823 0752
Website:	www.vipesco.com.vn
Chi nhánh I	
Địa chỉ:	Số 2 Triệu Quốc Đạt, P. Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 3824 9395 – 3826 9417
Fax:	(84-24) 3826 9415

Chi nhánh II	
Địa chỉ:	Số 120 đường Nguyễn Văn Linh, Phường An Hòa, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế
Điện thoại:	(84-234) 3646 869 – 3546 871
Fax:	(84-234) 3546 872
Nhà máy Nông dược Bình Dương	
Địa chỉ:	138 DT 743A, Phường Bình Thắng – Thành phố Dĩ An – Tỉnh Bình Dương
Điện thoại:	(84-274) 3751 952 – 3751 522
Fax:	(84-274) 3751 757
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông Dược	
Địa chỉ:	Số 127 Lê Lợi, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP. HCM
Điện thoại:	(84-28) 3894 0324 – 3895 7248
Fax:	(84-28) 3895 5125
Xí nghiệp Linh Xuân	
Địa chỉ:	221/21 Đường QL1K, KP 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84-28) 3726 6951
Fax:	(84-28) 3896 6438
Kho Trung chuyển thuốc bảo vệ thực vật	
Địa chỉ:	Ấp Hòa Phúc, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, Tiền Giang
Điện thoại:	(84-273) 200 0944
Fax:	(84-273) 375 6024
Nông trại Di Linh	
Địa chỉ:	Xã Đình Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại:	(84-263) 387 3564

Fax:	(84-263) 3873564
Chi nhánh Đồng Nai	
Địa chỉ:	Số 154/16, Ấp Bàu Ao, Xã Hưng Lộc, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại:	(84-251) 3678015
Fax:	(84-251) 3678015

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

Công ty Con:

❖ Công ty TNHH Sản xuất Nông dược Vi sinh VIGUATO

- Tỷ lệ vốn góp của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam: 75,24%
- Trụ sở: KP1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM
- Điện thoại: (84-28) 3873 1971 - Fax: (84-28) 3873 3654
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất kinh doanh thuốc nông dược vi sinh Validamycin.
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 25.627.806.332 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 27.772.526.318 đồng

Công ty liên doanh và liên kết:

❖ **Công ty Cổ phần Trừ mối – Khử trùng**

- Tỷ lệ vốn góp của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam: 30,22%
- Trụ sở: 2/29 Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84-28) 38210245 - Fax: (84-28) 38212011
- E-mail: tcfc@hcm.fpt.vn - Website: www.tcfc.com.vn
- Ngành nghề kinh doanh: dịch vụ trừ côn trùng, khử trùng; trừ hại cho các loại cây trồng; kinh doanh cây hoa kiểng; xuất nhập khẩu thiết bị chuyên dùng để trừ mối-khử trùng.

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 4.500.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 4.001.300.000 đồng

❖ **Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI)**

- Tỷ lệ vốn góp của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam: 50,00%
- Trụ sở: Lô J4, đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, TX Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: (84-274) 3639 110 - Fax: (84-274) 3639 112

- Website: www.mosflyvn.com

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất hoá mỹ phẩm, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 41.900.000.000 VNĐ

- Vốn điều lệ thực góp: 41.900.000.000 VNĐ

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Trở thành Top 10 trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tập trung vào năng lực cốt lõi, nguồn lực hiện có và khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh của ngành sản xuất thuốc bảo vệ thực vật để tạo nền tảng phát triển bền vững.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Hiện trạng, các Nhà máy sản xuất của Công ty đang nằm ngoài khu công nghiệp tập trung và nằm trong khu dân cư, theo quy hoạch của địa phương: buộc phải di dời. Để ổn định việc phát triển lâu dài phải có định hướng đưa về sản xuất tập trung và ở trong khu công nghiệp nhằm tránh các xung đột với cộng đồng dân

cur và phù hợp với quy hoạch cũng như được sự chấp thuận của chính quyền tỉnh nơi đặt Nhà máy. Xuất phát từ nhu cầu cấp thiết cho việc phát triển bền vững này, Công ty đã thuê đất tại Khu Công nghiệp Đức Hòa 1 – Long An với quy mô diện tích gần 5 ha. Dự án đang ở giai đoạn tiến hành lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

5. *Các rủi ro:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).

- Rủi ro cạnh tranh

Ngành kinh doanh thuốc sát trùng là ngành mà trong đó mức độ tham gia mới của các đối thủ cạnh tranh khá dễ dàng do chi phí đầu tư ban đầu không cao, công ty chỉ cần nhập hoạt chất về gia công, đóng gói bao bì và dán nhãn hiệu đem bán. Bên cạnh đó, tính đạo đức nghề nghiệp của các doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa cao nên có thể xảy ra tình trạng bán hàng nhái, hàng giả, hàng kém phẩm chất, gây tổn thất vô cùng lớn cho sự tồn tại của Công ty và sự phát triển bền vững của ngành. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự cạnh tranh từ các sản phẩm tương tự của Trung Quốc với các chủng loại sản phẩm đa dạng và giá thành cạnh tranh hơn. Để giảm thiểu rủi ro cạnh tranh, Công ty chủ động đa dạng hóa các đối tượng khách hàng, tìm kiếm các thị trường mới cũng như xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng hiện tại.

- Rủi ro đặc thù ngành thuốc BVTV

Các sản phẩm của VIPESCO gắn liền với sản xuất nông nghiệp nên có tính mùa vụ rất cao. Vì thế, Công ty luôn chú trọng đến việc điều phối sản xuất hợp lý để đảm bảo nguồn cung cấp đầy đủ và hợp lý cho thị trường.

- Rủi ro do phải di dời Nhà máy, Xưởng sản xuất ra khỏi khu dân cư

Các Nhà máy, Xưởng sản xuất hiện nay của Công ty đều nằm trong khu dân cư, cần phải di dời về khu công nghiệp tập trung. Công ty đã có kế hoạch: song song với việc cải tạo nhà xưởng máy móc thiết bị tại nơi đang sản xuất để đảm bảo sản xuất xanh, sạch, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường (từ đó vẫn được tiếp tục sản xuất cho đến khi di dời theo kế hoạch). Công ty triển khai các bước nhằm tìm địa điểm thích hợp để di dời, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất của Công ty trên cả 3 miền. Với kế hoạch này, Công ty đảm bảo việc đầu tư nhà máy mới được quy hoạch mặt bằng tối ưu và trang thiết bị hiện đại hơn, trong quá trình nâng dần công suất sẽ kết hợp với việc tiếp nhận dây chuyền từ Nhà máy cũ, không ảnh hưởng đến việc cung cấp sản phẩm của Công ty đến khách hàng truyền thống và khả năng mở rộng tiêu thụ trong tương lai.

- Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hiện chủ yếu được nhập khẩu, vậy nên những rủi ro về biến động giá và nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào sẽ tác động trực tiếp tới giá thuốc bảo vệ thực vật trong nước cũng như khả năng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và VIPESCO nói riêng. Hơn 85% nguyên vật liệu của Công ty là nhập khẩu

từ nước ngoài, chủ yếu là từ Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan và Nhật Bản. Để giảm thiểu bớt rủi ro này, Công ty chủ động ký kết hợp đồng mua nguyên liệu từ các nhà cung cấp lớn, có năng lực và uy tín ở các quốc gia trên.

- Rủi ro tỷ giá hối đoái

Phần lớn nguyên liệu đầu vào của VIPESCO (các loại hóa chất) phải nhập khẩu, do đó, chi phí đầu vào của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của biến động tỷ giá hối đoái. Tuy nhiên, trong các năm gần đây, Chính phủ duy trì chính sách tỷ giá ổn định nên hoạt động kinh doanh của Công ty cũng ít chịu ảnh hưởng bởi rủi ro tỷ giá hối đoái.

- Rủi ro ô nhiễm môi trường

Thuốc bảo vệ thực vật sử dụng nhiều loại hoá chất có ảnh hưởng nguy hại tới sức khoẻ con người và gây rủi ro ô nhiễm môi trường. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, VIPESCO đã áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO14000 nhằm kiểm soát môi trường trên cơ sở đánh giá các rủi ro ô nhiễm môi trường. Công ty đã đầu tư các hệ thống xử lý khí thải, nước thải, xử lý bụi – mùi, chất thải rắn phát sinh tại các cơ sở sản xuất – kinh doanh của Công ty đều được chuyên giao các đơn vị có chức năng xử lý đúng quy định.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bước vào năm 2021 ngành nông nghiệp có những tín hiệu tích cực hơn năm 2020, đặc biệt thời tiết có những thuận lợi đáng kể, tuy nhiên dịch Covid-19 bùng phát ngay từ đầu năm 2021 đã gây ra những khó khăn thách thức nhất định về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Diễn biến thời tiết -mùa vụ**

+ Phía Nam: Vụ lúa Đông Xuân 2020-2021 diễn ra với thời tiết thuận lợi, hạn mặn thấp, dịch hại ít, thu hoạch vụ Đông Xuân tại ĐBSCL đạt năng suất và giá bán cao. Bên cạnh đó các vùng Đông Nam Bộ và Cao Nguyên thời tiết khá thuận lợi cho cây trồng phát triển. Bước vào vụ Hè Thu và Thu Đông năm 2021 thời tiết tốt khi mùa mưa ở phía Nam đến sớm với lượng mưa đạt tỉ lệ như trung bình hàng năm. Sự thuận lợi về thời tiết và giá lúa tăng trong các tháng đầu năm đã kích thích phần nào người nông dân chăm sóc ruộng vườn, tuy nhiên sâu bệnh hại chính như sâu cuốn lá, đạo ôn diễn ra ở mức độ nhẹ trên toàn vùng.

+ Khu vực Miền Trung và phía Bắc: thời tiết những tháng đầu năm khá âm áp, nắng nóng và mưa lũ cũng diễn ra ở mức độ vừa với cường độ không lớn, sản xuất nông nghiệp ít bị ảnh hưởng. Vụ Xuân Hè và Hè Thu diễn biến thuận lợi, sâu bệnh chính trên lúa như sâu cuốn lá, bệnh đạo ôn diễn ra với mật độ thấp, sâu đục thân diễn ra ở mức độ trung bình.

- **Giá nông sản:** Cuối tháng 1 năm 2021 dịch Covid-19 có những diễn biến phức tạp khi bùng phát mạnh tại phía Bắc (Hải Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Bắc Giang) và một số tỉnh phía Nam (Gia Lai, TPHCM, Đồng Tháp), tác

động mạnh đến xã hội khi cận kề thời điểm tết Nguyên Đán. Tâm lý và nhu cầu của người dân giảm mạnh, giá nông sản, hoa màu giảm sút nghiêm trọng. Tuy nhiên lúa vụ Đông Xuân đã có mức giá cao tạo tâm lý tốt cho bà con nông dân trồng lúa tại thời điểm đầu năm. Bước vào quý II năm 2021, dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại phía Nam, nhu cầu xã hội giảm sút dẫn đến hầu hết các loại nông sản đều ở mức giá thấp và gây ra tình trạng ứ ứ cục bộ tại các địa phương nhưng từ quý IV giá nông sản đã cải thiện theo chiều hướng tăng.

- **Thị trường thuốc BVTV:** trong những tháng đầu năm thị trường thuốc BVTV có những chuyển biến tích cực so với cùng kỳ 2020. Nguyên nhân do thời tiết và mùa vụ thuận lợi, hạn mặn ít tác động, lúa được giá, tâm lý nông dân phấn khởi tăng đầu tư, nhu cầu sử dụng thuốc BVTV khá cao. Tuy nhiên khi dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên diện rộng từ quý II đã dẫn đến nhu cầu giảm sút do tâm lý phòng thủ từ hệ thống khách hàng và người nông dân giảm kỳ vọng, đặc biệt là khi các tỉnh phía Nam áp dụng Chỉ thị 16/CT-Ttg về giãn cách xã hội, hạn chế lưu thông dẫn đến nhu cầu sử dụng thuốc ngoài đồng ruộng trong giai đoạn này giảm.

- **Giá cả nguyên vật liệu:** Năm 2021 có thể nói là một năm với biến động mạnh về giá và lượng nguyên liệu nhập khẩu, một phần do sự tác động thiếu hụt nguồn cung từ cuối năm 2020 cộng với tác động mạnh từ dịch Covid-19 bùng phát mạnh ở các quốc gia sản xuất nguyên liệu hóa nông dược như Ấn Độ, sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, sản xuất nguyên liệu thô bị hạn chế ở nhiều quốc gia. Đặc biệt trong quý III, nguồn cung chính về nguyên liệu thuốc BVTV là Trung Quốc áp dụng chính sách kiểm soát môi trường, cộng với thiếu hụt năng lượng điện diễn ra trên diện rộng của quốc gia này dẫn đến giá nguyên liệu thuốc BVTV tăng phi mã và nguồn cung bị thiếu hụt nghiêm trọng, qua đó đã ảnh hưởng lớn đến thị trường thuốc BVTV trong nước.

• **Hoạt động kinh doanh & phát triển thương hiệu:**

- **Hệ thống phân phối:**

+ Sàng lọc, duy trì và mở thêm hệ thống phân phối cấp 1, Phối hợp với cấp 1 để xây dựng mở rộng hệ thống cấp 2 bán hàng cho cấp 1 với ưu tiên ổn định lợi nhuận cho các cấp. Từ đó mở rộng hệ thống cấp 2 nhằm bao phủ hệ thống người nông dân.

+ Từng bước phát triển hệ thống cấp 2 lớn phân phối trực tiếp đến người nông dân thành đại lý cấp 1, ưu tiên các đại lý có năng lực cả về tài chính lẫn kiến thức về cây trồng.

- **Sản phẩm:**

+ Tập trung nguồn lực đẩy mạnh công tác đăng ký phát triển sản phẩm mới sản phẩm trên các cây trồng chủ lực như lúa, cây ăn trái, rau màu và cây công nghiệp như cà phê, tiêu.

+ Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các nhà sản xuất hoạt chất của Nhật Bản, và Trung Quốc nhằm phân phối sản phẩm tại thị trường Việt Nam.

+ Tham gia và phát triển kinh doanh ngành Giống và phân bón cao cấp phục vụ nông nghiệp sạch.

+ Tiếp tục bán sản phẩm vật tư phục vụ nông nghiệp công nghệ cao và tăng cường phát triển ngành giống, giống lúa, ngô và rau màu.

- Chính sách bán hàng:

+ Trên cơ sở phát triển hệ thống phân phối như nói ở trên, chiết khấu và khuyến mãi sẽ được phân bổ đúng đối tượng, từ đó phát triển thị trường không chỉ là quyền lợi mà là nghĩa vụ của khách hàng.

+ Đối với hệ thống cấp 1: Thực hiện các chính sách dài hạn và trung hạn gắn quyền lợi của đại lý trong các chương trình thỏa thuận sản lượng, doanh số, tặng thưởng khuyến khích đại lý khi đạt doanh số bán hàng vụ. Thực hiện các hợp đồng bao tiêu số lượng đối với những sản phẩm có hoạt chất cũ vòng đời còn ngắn nhằm duy trì và kéo dài thời hạn kinh doanh đối với sản phẩm. Linh hoạt trong các chính sách bán và chăm sóc khách hàng nhằm đáp ứng nhanh sự biến đổi trong kinh doanh khi mùa vụ và dịch hại thay đổi.

+ Đối với hệ thống cấp 2: Thực hiện các chương trình khuyến mại trung hạn và ngắn hạn như mua hàng tặng thưởng đi du lịch, khuyến mại hiện vật cho các gói hàng... để kích thích cấp 2 bán hàng, ngoài ra xây dựng đội ngũ nhân viên hỗ trợ các hoạt động bán hàng cho cấp 2 đến tận tay người nông dân.

+ Đối với nông dân: Xây dựng đội ngũ tư vấn kỹ thuật cho nông dân sử dụng sản phẩm, áp dụng các chương trình khuyến mại trên một số sản phẩm để kích thích người nông dân sử dụng như mua thuốc tặng thẻ cào trúng thưởng...

+ Duy trì và thúc đẩy xuất khẩu sang các nước Đài Loan, Myanmar, Cambodia.

- Hoạt động Marketing:

+ Trong năm 2021 do tình hình dịch Covid 19 diễn ra phức tạp nên các hoạt động Marketing còn hạn chế. Công ty chủ yếu tăng cường các hoạt động quảng bá thông qua truyền thông, mạng xã hội, kết hợp với việc cho thuốc dùng thử.

• Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

- Công tác nghiên cứu hóa, công nghệ sản xuất, định mức vật tư: tổng số mẫu thử nghiệm trong năm 2020 là 2.012 công thức; trong đó 322 công thức áp dụng vào sản xuất; nghiên cứu cải tiến 05 sản phẩm đang lưu hành theo hướng nâng cao chất lượng, giảm chi phí nguyên vật liệu trong giá thành sản phẩm và đã áp dụng đưa vào sản xuất.

- Công tác phát triển sản phẩm mới:

+ Sản phẩm thuốc gia dụng: Đầu năm 2020 trước tình hình dịch Covid-19 bùng phát bộ phận nghiên cứu của Công ty đã tập trung nghiên cứu, đăng ký và sản xuất đưa ra thị trường sản phẩm Vip1, VipOne, VipCare góp phần chung tay phòng chống dịch cùng cả nước, đồng thời mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Ngoài ra trong năm 2020 Cty cũng được Cục quản lý môi trường y tế

cấp phép lưu hành 03 sản phẩm gia dụng mới VipCare Double, VipCare-Up, VipTotal.

+ Sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật: Trong năm 2020 Cty được Cục bảo vệ thực vật cấp phép lưu hành sản phẩm thuốc trừ cỏ Glunat 150SL (thay thế cho sản phẩm Vifosat 480SL bị cấm lưu hành) và sản phẩm thuốc trừ bệnh sinh học Wifi 1.0EW. Trong năm 2020 bộ phận nghiên cứu đã nghiên cứu hoàn thiện 14 công thức sản phẩm mới, trong đó 06 sản phẩm đã hoàn thiện hồ sơ nộp đăng ký sản phẩm mới.

- Công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm: Trong năm bộ phận kiểm tra chất lượng đã thực hiện kiểm tra 3.947 mẫu (Nguyên liệu, bao bì, Bán thành phẩm, thành phẩm, sản phẩm mới,..) đáp ứng kịp thời cho sản xuất, đảm bảo chất lượng đầu ra tốt nhất cho toàn bộ sản phẩm của Công ty.

- Công tác nghiên cứu, thử nghiệm sinh học: Trong năm đã tiến hành 65 thử nghiệm hiệu lực sinh học của sản phẩm đang kinh doanh, sản phẩm cải tiến và sản phẩm mới phục vụ cho công tác phát triển sản phẩm. Tham gia viết bài đăng trên báo Nông nghiệp, đài phát thanh; Tổng hợp 2,2 tấn giống Trichoderma cho sản xuất chế phẩm sinh học Vi- ĐK.

Ngoài ra còn nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật được áp dụng để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, góp phần tăng tính cạnh tranh của sản phẩm công ty trên thị trường.

+ Các chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021			So 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	
1	Vốn Điều lệ	244,607,920,000	244,607,920,000	244,607,920,000	100.0%	100.0%
2	Vốn chủ sở hữu	338,299,203,847	338,068,807,847	332,609,133,220	98.4%	98.3%
3	Tổng doanh thu	529,249,203,675	555,750,000,000	584,261,133,735	105.1%	110.4%
4	Doanh thu thuần	507,882,027,517	533,265,700,000	551,219,654,274	103.4%	108.5%
5	Lợi nhuận trước thuế	17,871,816,131	16,000,000,000	20,276,975,019	126.7%	113.5%
6	Lợi nhuận sau thuế	14,416,075,466	13,000,000,000	14,644,935,154	112.7%	101.6%
7	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/ D.Thu	3.38%	2.88%	3.47%		
8	Lãi cơ bản/ Cổ phiếu	562	531	550	103.5%	97.9%

+ Trong đó, các chỉ tiêu cơ bản của Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021			So 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	
1	Vốn Điều lệ	244,607,920,000	244,607,920,000	244,607,920,000	100.0%	100.0%
2	Vốn chủ sở hữu	328,527,141,504	328,296,745,504	322,430,036,758	98.2%	98.1%
3	Tổng doanh thu	503,695,709,800	525,000,000,000	551,980,964,892	105.1%	109.6%
4	Doanh thu thuần	482,417,009,787	502,515,700,000	518,939,485,431	103.3%	107.6%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021			So 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	
5	Lợi nhuận trước thuế	15,067,663,081	15,000,000,000	16,303,473,195	108.7%	108.2%
6	Lợi nhuận sau thuế	12,004,151,801	12,000,000,000	13,299,821,254	110.8%	110.8%
7	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/ D.Thu	2,99%	2,95%	2,95%		
8	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	491	491	544	110.8%	110.8%

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

1. Ông Nguyễn Thân - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.
2. Ông Hồ Thái Quang – Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và Phát triển Thương hiệu.
3. Ông Thái Nguyên Luật - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán công ty.

a. Ông Nguyễn Thân – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN THÂN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/06/1968
Nơi sinh:	Thừa Thiên Huế
Số CCCD:	046068015149 Ngày cấp: 29/11/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	19A Mai Thị Lựu, Phường ĐaKao, Quận 1, TP.HCM
Số điện thoại công ty:	(84-28) 3829 5730
Địa chỉ email:	nguyenthan@vipesco.com.vn
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Thạc sĩ Nông nghiệp

Quá trình công tác:	
▪ Từ 05/1995-07/2003	Chuyên viên – Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 08/2003 đến 05/2006:	Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 06/2006 đến 03/2010:	Trưởng phòng Kinh doanh và PTTH – Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 04/2010 đến 04/2014:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và PTTH – Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 05/2014 đến 11/2014:	Tổng Giám đốc – Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 12/2014 đến 21/05/2016:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GD – Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 22/05/2016 đến nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	
▪ Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam.	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
▪ Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries tới tháng 04/2021.	
▪ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Sản xuất Nông dược vi sinh Viguato;	
▪ TV HĐQT Công ty Cổ phần Trừ môi Khử trùng;	
Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 22/07/2019: 3.709.269 cổ phần chiếm 15,164% vốn điều lệ	
Trong đó:	
▪ Đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 3.669.120 cổ phần, chiếm 15,000% vốn điều lệ	

▪ Cá nhân sở hữu: 40.149 cổ phần, chiếm 0,164% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ: Đã hết thời hạn cam kết nắm giữ cổ phiếu

b. Ông Hồ Thái Quang – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	HỒ THÁI QUANG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/07/1976
Nơi sinh:	Nam Định
Số CCCD:	036076012463 ngày cấp 09/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phú Thọ, xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
Số điện thoại công ty:	(84-28) 3823 0751
Địa chỉ email:	hothaiquang@vipesco.com.vn
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế (QTKD)
Quá trình công tác:	
▪ Từ 2004 đến 06/2006	Đại diện Công ty Xà Phòng Hà Nội tại TP. Hồ Chí Minh
▪ Từ 07/2006 đến 10/2010	Phụ trách Quảng bá – Thị trường, Công ty CP Khử Trùng Việt Nam
▪ Từ 11/2010 đến 07/2011	Chuyên viên phụ trách Marketing quảng bá - Công ty CP Thuốc Sát Trùng Việt Nam
▪ Từ 08/2011 đến 12/2014	Phó Trưởng phòng Kinh doanh - Phát triển Thương hiệu, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 01/2015 đến 15/09/2017	Trưởng phòng Kinh doanh - Phát triển Thương hiệu, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam

▪ Từ 15/09/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh - Phát triển Thương hiệu, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	
▪ Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và PTHH Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 22/07/2019: Không có	

c. Ông Thái Nguyên Luật – Kế toán trưởng

Họ và tên:	THÁI NGUYỄN LUẬT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/04/1972
Nơi sinh:	TP.HCM
Số CCCD:	079072007760 Ngày cấp: 29/11/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	98 Thăng Long, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
Số điện thoại công ty:	(84-28) 3911 8419
Địa chỉ email:	thainguyenluat@vipesco.com.vn
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
▪ Từ 01/1997 đến 05/2006	Chuyên viên Phòng TC-KT Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 06/2006 đến 06/2007:	Phó phòng TC-KT Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 07/2007 đến 05/2008:	Quyền trưởng phòng TC-KT tại CTCP Thuốc sát trùng VN

▪ Từ 06/2008 đến nay:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	
▪ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
▪ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Mosfly Việt Nam Industries tới tháng 04/2021	
▪ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Trừ mối - Khử trùng	
Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 22/07/2019: 1.568 cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ	
Trong đó:	
▪ Cá nhân sở hữu: 1.568 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ	
Các cam kết nắm giữ: Đã hết thời hạn cam kết nắm giữ cổ phiếu	

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2021 là 349 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

- Dự án Nhà máy Long An

Hiện Công ty đang triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nhà máy sang chiết, gia công, đóng gói thuốc Bảo vệ thực vật giai đoạn 1, công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm tại Khu công nghiệp Đức Hòa 1 – Long An. Dự kiến khởi công xây dựng đầu năm 2023.

+Tên dự án “Nhà máy sang chiết, gia công và đóng gói thuốc bảo vệ thực vật giai đoạn 1, công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm” tại KCN Đức Hòa 1.

+ Địa điểm thực hiện Dự án: Lô MF 7+8+9, Đường số 10, Khu công nghiệp Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam.

+ Tổng vốn đầu tư: 180.000.000.000 VNĐ (một trăm tám mươi tỷ đồng Việt Nam), trong đó, vốn góp 100.000.000.000 VNĐ (một trăm tỷ đồng Việt Nam), chiếm 55,56% tổng vốn đầu tư.

- Dự án Trung tâm sản xuất và chế biến giống công nghệ cao - Đồng Tháp: Đang xúc tiến thuê đất và lập báo cáo dự án Trung tâm sản xuất và chế biến giống công nghệ cao với diện tích: 30,4 ha, tổng mức đầu tư dự kiến: 40 tỷ đồng, công suất dự kiến đưa vào hoạt động: 7.000 tấn giống các loại/năm.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

- Công ty TNHH Sản xuất Nông dược Vi sinh Viguato

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000383 ngày 04/12/2008 của UBND Tp.HCM, Công ty TNHH Sản Xuất Nông Dược Vi Sinh VIGUATO có thời hạn hoạt động của Công ty là 20 năm, từ 08/6/1994 đến 08/06/2014. Năm 2014 Công ty xin gia hạn hoạt động lần thứ nhất tại vị trí hiện hữu thêm 3 năm đến 08/06/2017 để chuẩn bị đầu tư xây dựng nhà máy mới; nhưng do thủ tục đầu tư và tìm kiếm địa điểm đặt nhà máy bị kéo dài, báo cáo nghiên cứu khả thi không hiệu quả nên đến nay chưa triển khai được. Năm 2017, Công ty tiếp tục xin gia hạn hoạt động đến 31/12/2019 tại vị trí cũ để có thêm thời gian chuẩn bị cho dự án mới.

Theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTV ngày 25/12/2019 của Công ty Viguato thì từ 01/01/2020, công ty tiếp tục hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên với mã số doanh nghiệp 0300811376 và thay đổi ngành nghề kinh doanh từ Sản xuất thuốc nông dược vi sinh sang bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc nông dược vi sinh (không tồn trữ hóa chất); Cấu trúc lại nhân sự công ty, cụ thể: chấm dứt hợp đồng lao động với 28 lao động, giữ lại 13 lao động.

Năm 2020 thị trường tiêu thụ có khó khăn nhất định do tình hình dịch bệnh cũng như hạn mặn ảnh hưởng đến nông nghiệp, doanh thu năm 2020 đạt 34,97 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 3,19 tỷ tăng 67,15 % so với 2019, đạt 10,4% trên vốn chủ sở hữu.

Năm 2021 với phương châm thích nghi với tình hình dịch bệnh doanh nghiệp đã nỗ lực đẩy mạnh doanh thu cũng như lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ, cụ thể doanh thu đạt 46,9 tỷ đồng tăng 34,39% so với năm 2020, lợi nhuận trước thuế là 5,68 tỷ đồng tăng 77,81% so với 2020, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 14,69% và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp chủ sở hữu đạt 18,94%.

- Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI)

Sau khi Công ty TNHH Mosfly Việt Nam hết hạn hoạt động, để duy trì và phát triển thị trường thuốc gia dụng, Công ty TNHH MOSFLY Việt Nam Industries (MVI) được hình thành bởi hai nhà đầu tư là Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam (Việt Nam) và Mosfly International SDN. Bhd (Maylaysia) theo

giấy chứng nhận đầu tư số 9816568687 cấp ngày 20/05/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Vốn điều lệ là: 2.000.000 Đôla Mỹ, tỉ lệ vốn: 50/50. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh Thuốc sát trùng gia dụng và hóa mỹ phẩm. Ngày bắt đầu hoạt động sản xuất: 01/01/2015, thời hạn: 17/11/2060. Địa chỉ trụ sở: Lô J4, đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, TX Tân Uyên, Bình Dương.

Kể thừa Công ty Công ty TNHH MOSFLY Việt Nam, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm đầu đi vào hoạt động nhìn chung không có biến động lớn. Sản phẩm tiếp tục được khẳng định trên thị trường thuốc gia dụng.

Tuy nhiên, đến năm 2017 thị trường thuốc gia dụng có những biến động mạnh, với sự tham gia của những Công ty lớn đến từ Thái Lan, Mỹ, Nhật Bản làm cho thị trường cạnh tranh khốc liệt hơn, doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh đang có dấu hiệu sụt giảm. Năm 2019, Công ty MVI hoạt động doanh thu sụt giảm và phát sinh lỗ. Trong năm 2020, Công ty TNHH MOSFLY Việt Nam Industries (MVI) đã áp dụng các biện pháp tích cực, khẩn cấp để củng cố thị trường, đẩy mạnh doanh thu, cắt giảm chi phí và các biện pháp này đã mang lại hiệu quả cao với việc doanh thu tăng 2,8% (2.594.349.142 đồng) so với cùng kỳ và lợi nhuận là 876.220.814 đồng 0,91% so với doanh thu.

Trong năm 2019, thực hiện theo Nghị quyết 05/NQ-TST-HĐQT của Công ty Vipesco ngày 14/05/2019 về chấp thuận thoái vốn đầu tư tại MVI. Thực hiện thoái vốn, ngày 18/06/2019 Nghị quyết số 08/NQ-TST-HĐQT của Vipesco thông qua phương án thoái vốn tại Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) với giá chào bán khởi điểm là 37.000.000.000 đồng, Công ty đã thực hiện tiến hành đấu giá công khai phần vốn góp của Công ty tại MVI thông qua Chi nhánh Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt (BVSC). Theo thông báo 141/2019/BVSC-HCM-TV ngày 09/09/2019 của Chi nhánh Công ty CP chứng khoán Bảo Việt về thông báo kết quả đăng ký đấu giá bán phần vốn góp của Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam tại Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries là không thành công do không có nhà đầu tư nào tham gia đấu giá. Sau khi đấu giá công khai phần vốn góp không thành công, Vipesco tiếp tục chào bán theo phương thức chào giá cạnh tranh theo Nghị quyết số 11/NQ-TST-HĐQT của HĐQT. Ngày 29/10/2019 Chi nhánh Công ty CP chứng khoán Bảo Việt thông báo kết quả đăng ký chào giá cạnh tranh không thành công do không có nhà đầu tư nào tham dự theo Công văn số 158/2019/BVSC.HCM-TV. Năm 2020, tiếp tục tái cơ cấu hoạt động của MVI để sớm chấm dứt tình trạng thua lỗ, đồng thời lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện thoái vốn của Vipesco đầu tư tại MVI tuân thủ theo Điều lệ công ty và quy định của pháp luật; tình hình sản xuất kinh doanh đã tạm ổn định và không phát sinh lỗ, có lợi nhuận là 0,8 tỷ đồng.

Tuy nhiên trong năm 2021 tình hình kinh doanh không tốt, kể từ thời điểm 31/03/2021, nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn; Phần lớn các khoản phải trả của MVI đã quá hạn thanh toán và chưa có nguồn để hoàn trả; Nhà đầu tư Mosfly International SDN. BHD. (MISB) đã thu hồi lại thương hiệu Mosfly.

Đồng thời, trong năm, MVI còn đang giải quyết nhiều đơn khởi kiện của các nhà cung cấp và người lao động... Những sự kiện trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của MVI. Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty vẫn được lập trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục của MVI. Năm 2021 doanh thu thực hiện 16,11 tỷ đồng lỗ thực hiện 17,99 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần Trừ Môi Khử Trùng:

Theo Giấy chứng đăng ký kinh doanh lần đầu số 063376 ngày 27/03/1999 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp. Hiện nay, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lại số là 0301669450 cấp ngày 31/05/2019. Vốn điều lệ là: 4.001.300.000 Việt Nam đồng, mệnh giá 01 cổ phiếu 10.000VNĐ. Ngành nghề sản xuất kinh doanh là trừ môi khử trùng, dịch vụ trừ các loại côn trùng (ruồi, muỗi, kiến, gián, nhện, chuột), xuất nhập khẩu các mặt hàng và trang thiết bị chuyên dùng để trừ môi khử trùng. Địa chỉ trụ sở: 02/29 đường Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Vipesco đầu tư chiếm tỷ lệ 30,22% (120.910 cổ phiếu).

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nhìn chung hoạt động có hiệu quả. Tuy nhiên năm 2021 thị trường khử trùng cạnh tranh gay gắt, tình hình dịch bệnh bùng phát làm ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận tương ứng. Cụ thể doanh thu năm 2021 đạt 60,59 tỷ đồng giảm 4,66% so với cùng kỳ (63,56 tỷ đồng) lợi nhuận đạt 1,31 tỷ đồng giảm tương ứng 5,28% so với cùng kỳ (1,40 tỷ đồng), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 9,2% và 26,11% là tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp của chủ sở hữu.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (BCTC hợp nhất)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% Tăng/ Giảm
1	Tổng giá trị tài sản, đồng	472,838,897,788	507,105,779,891	-6.8%
4	Doanh thu thuần, đồng	551,219,654,274	507,882,027,517	8.5%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, đồng	19,630,787,182	20,120,462,649	-2.4%
3	Lợi nhuận khác, đồng	646,187,837	-2,248,646,518	128.7%
5	Lợi nhuận trước thuế, đồng	20,276,975,019	17,871,816,131	13.5%
6	Lợi nhuận sau thuế, đồng	14,644,935,154	14,416,075,466	1.6%
7	Tỷ lệ Lợi nhuận trả cổ tức	83.5%	127.3%	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm/Year 2020	Năm/Year 2021	Ghi chú/ Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: [Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn]	2.27	2.64	

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm/Year 2020	Năm/Year 2021	Ghi chú/ Note
+ Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	1.50	1.73	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.33	0.30	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.50	0.42	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho [(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)]	2.73	3.08	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.00	1.17	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.84%	2.66%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4.26%	4.40%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2.84%	3.10%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3.96%	3.56%	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm X-1	Năm X	Ghi chú
<i>1. Quy mô vốn</i>			
- Vốn điều lệ			
- Tổng tài sản có			
- Tỷ lệ an toàn vốn			
<i>2. Kết quả hoạt động kinh doanh</i>			
- Doanh số huy động tiền gửi			
- Doanh số cho vay			
- Doanh số thu nợ			
- Nợ quá hạn			
- Nợ khó đòi			
- Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			

3. Khả năng thanh khoản			
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	-	5.008.939	5.008.939	20,48%
1. Hội đồng quản trị	-	4.988.869	4.988.869	20,40%
2. Ban Giám đốc	-	-	-	-
3. Ban kiểm soát	-	8.310	8.310	0,03%
4. Giám đốc tài chính	-	-	-	-
5. Kế toán trưởng	-	1.568	1.568	0,00%
6. Người PT Quản trị Công ty	-	5.488	5.488	0,02%
7. Người được ủy quyền CBTT	-	4.704	4.704	0,02%
II. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
III. Công đoàn Công ty	-	105	105	0,00%
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-
V. Cổ đông khác	-	19.451.748	19.451.748	79,52%
1. Trong nước	-	19.286.170	19.286.170	78,84%
1.1 Cá nhân	-	5.670.731	5.670.731	23,18%
1.2 Tổ chức	-	13.615.739	13.615.739	55,66%
- Trong đó Nhà nước	-	12.475.008	12.475.008	51,00%
2. Nước ngoài	-	168.5788	168.5788	0,68%
2.1 Cá nhân	-	5.498	5.498	0,02%
2.2 Tổ chức	-	160.080	160.080	0,66%
TỔNG CỘNG:	-	24.460.792	24.460.792	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 01/06/2021)

Ghi chú: - Hiện nay tại Công ty không có cổ phần hạn chế chuyển nhượng.

- Công ty không có chứng khoán giao dịch, lưu hành ở nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác).

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	12.475.008	51,00%	1	1	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn	7.011.700	28,67%	2	-	2
	- Trong nước	7.011.700	28,67%	2	-	2
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty	105	0,00%	1	1	-
	- Trong nước	105	0,00%	1	1	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	4.973.979	20,33%	776	33	743
	- Trong nước	4.808.401	19,65%	761	29	732
	- Nước ngoài	165.578	0,68%	15	4	11
TỔNG CỘNG		24.460.792	100,00%	780	35	745
Trong đó:						
- Trong nước		24.295.214	99,32%	765	31	734
- Nước ngoài		165.578	0,68%	15	4	11

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 01/06/2021)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.

Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch

Không có.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

- Công ty thực hiện quan trắc chất lượng môi trường với tần suất: nước thải 01 tháng/1 lần, nước mặt 03 tháng/ 01 lần, khí thải 03 tháng/ 01 lần, và thực hiện báo cáo giám sát 01 năm/01 lần; báo cáo quản lý chất thải nguy hại 01 năm/02 lần.

- Thực hiện diễn và lập báo cáo về việc ứng phó với sự cố hóa chất/diễn tập PCCC 01 năm/01 lần .

- Thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, kế hoạch ứng cứu sự cố khẩn cấp.

- Điều kiện nhà xưởng, kho tàng: hệ thống thu lồi, chống sét:

+ Nhà xưởng, kho tàng đều đáp ứng với các yêu cầu quy định về ứng phó sự cố hóa chất, PCCC: Rãnh/hồ thu gom chống chảy tràn, nền tráng Epoxy/Bê tông chống thấm, hệ thống chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy, thoát hiểm, trang thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố hoá chất.

+ Hệ thống thu lồi, chống sét: lắp đặt tất cả các khu vực văn phòng, kho, sản xuất và được đo kiểm điện trở nối đất 01 năm/01 lần.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: (Kế hoạch)

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

STT	KHOẢN MỤC	ĐVT	SỐ LƯỢNG
I	NGUYÊN LIỆU CHÍNH	KG	1.416.211
III	PHỤ GIA	KG	3.283.886
III	BAO BÌ		
1	BAO BÌ MÀNG ĐA LỚP	M2	357.800
2	TÚI NHỰA ĐA LỚP	CÁI	946.554
3	NHÃN CÁC LOẠI	CÁI	3.800.881
4	HỘP CÁC LOẠI	CÁI	3.482.477
5	CHAI CÁC LOẠI	CÁI	10.069.627
6	CHAI NHỰA	CÁI	7.924.555
7	CHAI THỦY TINH	CÁI	2.145.072
8	THÙNG CARTON	CÁI	425.841

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức. *Không có tái chế*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *phần lớn năng lượng được tiêu thụ trực tiếp vào sản xuất tạo sản phẩm.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *không có.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *không có.*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước thủy cục.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Không bị xử phạt vi phạm lần nào do không tuân thủ pháp luật và các quy định môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số người lao động trong Công ty: Tính đến ngày 31/12/2021, số lao động trong danh sách của Công ty là 349 người. Trong đó:

- Lao động có HĐLĐ không xác định thời hạn: 252 người.

- Lao động có HĐLĐ có thời hạn: 97 người

TT	Trình độ	31/12/2021	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1.	Sau Đại học	06	1,727%
2.	Đại học	139	39,83%
3.	Cao đẳng	22	6,30%
4.	Trung học chuyên nghiệp	19	5,44%
5.	Trình độ khác	163	46,71%
	Tổng số	349	100,00%

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam thực hiện nghiêm chỉnh Bộ luật Lao động của Nhà nước Việt Nam, xây dựng Thỏa ước lao động tập thể, triển khai cụ thể đến toàn thể Người lao động.

Thang bảng lương của Công ty tuân thủ theo Quy định của Chính phủ. Công ty thực hiện đúng việc nộp và thanh toán đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội bắt buộc, giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định. Công ty đã tham gia Bảo hiểm tai nạn con người 24/24h cho tất cả người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ để phát hiện bệnh nghề nghiệp, thực hiện chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại và nghỉ dưỡng sức đúng đối tượng.

Công ty thực hiện tốt công tác Bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân, thực hiện nghiêm các quy chế an toàn trong sản xuất. Công ty có hệ thống nước sạch phục vụ sinh hoạt, vệ sinh đầy đủ và an toàn cho người lao động.

Công ty đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, thu nhập từ tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2021 là 11.200.000 đồng/tháng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Công ty liên tục thực hiện các chương trình đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho người lao động, đánh giá mức độ hoàn thành công việc và nâng mức hiệu quả công việc đối với người lao động gián tiếp. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho nhân viên với hình thức mời giảng viên về dạy hoặc cử nhân viên tham gia các khóa học do các Trung tâm đào tạo tổ chức.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Đợt bùng phát dịch Covid-19 lần 4 từ cuối tháng 4 năm 2021 đến nay vẫn đang có những diễn biến phức tạp khi dịch lan rộng trên cả nước. Phần lớn các tỉnh bị lây nhiễm đều áp dụng Chỉ thị 16/CT-Ttg tăng cường ở mức độ cao trong thời gian dài để chống dịch. Đặc biệt là từ tháng 7 đến nay dịch đã lây lan diện rộng, việc kiểm soát rất phức tạp, đặc biệt tại các tỉnh phía Nam và ĐBSCL, cụ thể là tại TP.HCM, đợt dịch đã cướp đi sinh mạng của hàng chục nghìn người. Do vậy đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động kinh tế, đời sống xã hội, trong đó Vipesco là công ty nằm trong tâm dịch cũng đã có những ảnh hưởng đáng kể đối với hoạt động sản xuất kinh doanh. Với quyết tâm cùng cả nước chống dịch, trong cả năm 2021, Công ty cũng đã hỗ trợ các đơn vị, địa phương về vật chất cũng như một số

sản phẩm chủ lực của Công ty phục vụ cho công tác chống dịch như gel sát khuẩn Vipone, dung dịch kháng khuẩn Vipcare với trị giá gần 600 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc. (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

Chín tháng đầu năm 2021, tình hình dịch Covid-19 tại khu vực phía Nam rất căng thẳng, hầu hết các tỉnh thành tại khu vực phía Nam đều áp dụng Chỉ thị 16/CT-TTg tăng cường. Vipesco là công ty nằm trong tâm dịch cũng chịu những ảnh hưởng đáng kể đối với hoạt động sản xuất kinh doanh. Các yếu tố bị ảnh hưởng như: thị trường tiêu thụ giảm, vận chuyển hàng hoá bị hạn chế do các quy định chống dịch, các hoạt động thị trường không thể thực hiện, nguồn cung ứng nguyên liệu, bao bì bị đứt gãy... Việc duy trì hoạt động sản xuất của Công ty khi áp dụng phương án “3 tại chỗ” đã phát sinh chi phí rất lớn và ảnh hưởng tới tâm lý người lao động tham gia sản xuất.

Tuy nhiên, từ tháng 10 năm 2021 tình hình thời tiết, mùa vụ và thị trường có những chuyển biến thuận lợi. Tại phía Nam, phần lớn các địa phương tiến hành xuống giống vụ Đông Xuân 2021-2022 và hầu hết các khu vực sản xuất rau màu tại Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam chuẩn bị cho vụ rau màu tiêu thụ dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần. Tuy nhiên ở khu vực Miền Trung có bất lợi hơn khi tại khu vực này lượng mưa và lũ cao trong tháng 11 cũng phần nào ảnh hưởng đến diện tích nông nghiệp. Nhìn chung, diễn biến mùa vụ cho thấy nhu cầu sử dụng thuốc từ đồng ruộng có xu hướng tăng. Bên cạnh đó tình hình lưu thông và các hoạt động kinh tế được cải thiện và từng bước phục hồi khi Chính phủ và các địa phương nới lỏng giãn cách xã hội, qua đó nhu cầu xã hội tăng lên, giá nông sản cũng đã được cải thiện, các hoạt động giao thương đã phần nào được nối lại. Tuy các hoạt động vẫn chưa phục hồi hoàn toàn nhưng cũng đã có tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Với quyết tâm cao trong thực hiện mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2021, trong những tháng cuối quý III và sang quý IV Công ty đã thường xuyên phân tích tình hình, nắm bắt cơ hội kinh doanh, đưa ra các giải pháp kịp thời đúng thời điểm về chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi - hậu mãi, chia sẻ thông tin diễn biến thị trường với khách hàng, áp dụng chính sách giá bán tăng theo các bước phù hợp với giá nguyên liệu đầu vào và đảm bảo sự chấp nhận của thị trường. Bên cạnh đó Công ty cũng kiểm soát sản lượng bán trên cơ sở phân bổ theo nhu cầu mùa vụ, cây trồng của khu vực và khách hàng, đảm bảo dòng tiền kinh doanh trong bối cảnh phải mua nguyên vật liệu bằng tiền mặt. Mặc dù chi phí cho công tác phòng chống dịch, duy trì “3 tại chỗ”, giao hàng và chi phí sản xuất dự kiến năm 2021 tăng cao, khoảng 5,1 tỷ đồng nhưng nhờ những giải pháp, chính sách phù hợp, trong quý IV tình hình kinh doanh của Công ty tiếp tục phát

triển theo chiều hướng tích cực, đã thực hiện tốt kế hoạch năm 2021 về cả doanh thu cũng như lợi nhuận.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Trong năm tài chính 2021 tình hình tài chính công ty được kiểm soát chặt chẽ hơn, các chỉ số tài chính lành mạnh, an toàn hơn.

Các chỉ số về khả năng thanh toán tăng lên trong năm 2021 do công ty áp dụng chính sách thu ngắn ngày nợ, xây dựng hạn mức nợ và sử dụng chính sách chiết khấu giúp cho dòng tiền luân chuyển nhanh hơn.

Các hệ số nợ trên tài sản, vốn chủ sở hữu tỷ lệ giảm khá tốt so với cùng kỳ

Vòng quay hàng tồn kho, vòng quay doanh thu trong năm 2021 được đẩy lên cao hơn so với năm 2020

Các chỉ số lợi nhuận được cải thiện tốt hơn so với năm 2020, tuy nhiên tỷ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần thấp hơn so với cùng kỳ, nguyên nhân là do Công ty đẩy mạnh chính sách chiết khấu cũng như hỗ trợ đại lý trong việc trả hàng tiêu thụ chậm, làm cho các khoản giảm trừ doanh thu tăng cao.

Tình hình tài chính: Tổng tài sản trong năm giảm 34,2 tỷ đồng so với đầu năm, tương đương 6,8%, mặc dù tổng tài sản giảm nhưng là giảm ở những nhóm thể hiện tình hình tài chính doanh nghiệp được kiểm soát tốt hơn, chặt chẽ hơn, tuy nhiên trong đó cũng có những điểm chưa tốt cụ thể như sau:

Tổng tài sản ngắn hạn giảm 18,21 tỷ đồng, tương đương 4,8%, trong đó nhóm giảm tập trung chủ yếu ở khoản công nợ phải thu 39,21 tỷ đồng tương đương 30,1% và hàng tồn kho giảm 3,59 tỷ đồng tương đương với 2,8% so với cùng kỳ. Nhóm tăng chủ yếu tập trung ở nhóm tiền tăng 4,41 tỷ đồng tương đương với 4,2% và tiền gửi có kỳ hạn tăng 20 tỷ so với cùng kỳ, điều này khẳng định chính sách quản lý công nợ bán hàng, kiểm soát hàng tồn kho của công ty ngày càng tốt hơn.

Tổng tài sản dài hạn giảm 16,04 tỷ đồng, tương đương 12,6% chủ yếu là giảm giá trị sổ sách của tài sản do đưa vào chi phí khấu hao và các chi phí trả trước khoản 6,72 tỷ đồng và khoản dự phòng đầu tư tại công ty liên doanh liên kết là Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) 8,97 tỷ đồng tăng 52,4% so với đầu năm.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Nợ phải trả của Công ty giảm 18,21 tỷ đồng, tương đương 10,8% so với cùng kỳ, nguyên nhân chính là trong năm qua Công ty có dòng tiền từ bán hàng rất tốt nên đã đảm bảo khả năng thanh toán cho khách hàng tốt hơn, tạo mối quan hệ gắn kết, uy tín với khách hàng.

3. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

- Nước thải và khí thải phát thải trong quá trình sản xuất được đưa qua hệ thống xử lý, xử lý đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn TCVN/ quy chuẩn QCVN trước khi thải ra môi trường.

- Nước được sử dụng chủ yếu là vệ sinh công nghiệp, một phần làm nguyên liệu sản xuất. Nhìn chung được sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

- Năng lượng: sử dụng chủ yếu là điện năng.

b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tham gia tổ chức RC của Việt Nam có tên gọi chính thức “Hội đồng trách nhiệm xã hội tự nguyện của các Doanh nghiệp Hóa chất Việt Nam” – VACC. Đây là tổ chức tự nguyện của các Doanh nghiệp hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam thuộc Hội đồng toàn cầu của các Hiệp hội hóa chất; mục đích hoạt động của Hội là triển khai các hoạt động tự nguyện nhằm ngày càng làm tốt hơn công tác nắn nũa, ứng phó rủi ro hóa chất, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn và sức khỏe cho người lao động và cho cộng đồng xã hội nhằm đáp ứng mục tiêu sản xuất bền vững mà Vipesco là thành viên của Hội luôn tuân thủ theo tiêu chí đề ra của Hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá, trong năm 2021, Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt công việc sau:

- Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sản xuất theo hướng hợp lý, nâng cao năng lực để đáp ứng các yêu cầu về môi trường và nhu cầu của thị trường. Năm 2021, trong giai đoạn dịch Covid-19 cao điểm tại các tỉnh phía Nam, Công ty đã chủ động thực hiện phương án sản xuất “3 tại chỗ” trong 3 tháng, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch nghiêm ngặt, vừa đáp ứng nhu cầu hàng hoá của thị trường, vừa bảo đảm an toàn sức khoẻ và thu nhập cho người lao động của Công ty.

- Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, hoạt động hợp tác với bên ngoài trong việc phát triển các chế phẩm gốc thực vật, vi sinh. Tập trung nghiên cứu cải tiến sản phẩm hiện có theo hướng thay đổi phụ gia nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động đầu tư, sửa chữa lớn.

- Kiểm soát tốt các chi phí mua nguyên vật liệu, chi phí sản xuất, chi phí bán hàng bao gồm: chi phí quảng bá, phát triển thương hiệu, đảm bảo tiết kiệm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên phân tích tình hình, đưa ra các giải pháp kịp thời đúng thời điểm về chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi - hậu mãi, chia sẻ thông tin diễn biến thị trường với khách hàng, áp dụng chính sách giá bán tăng theo các bước phù hợp với giá nguyên liệu đầu vào và đảm bảo sự chấp nhận của thị trường.

- Thường xuyên động viên khuyến khích khả năng sáng tạo và tinh thần đoàn kết, gắn bó của toàn thể nhân viên vì sự ổn định và phát triển của Công ty.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022

- Triển khai thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Hội đồng quản trị có quyết định giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho Tổng giám đốc theo từng quý và giám sát kết quả thực hiện để có những biện pháp điều chỉnh kịp thời.

- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. Năm 2022 sẽ tập trung thực hiện các bước thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư đối với Dự án “ Nhà máy sang chiết, gia công và đóng gói thuốc bảo vệ thực vật giai đoạn 1, quy mô công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm” tại KCN Đức Hoà 1, Long An.

- Triển khai hoạt động kiểm toán nội bộ Công ty theo đúng Kế hoạch đã phê duyệt.

- Tiếp tục cùng ban điều hành Công ty đưa ra các giải pháp nhằm giải quyết những vướng mắc còn tồn tại tại công ty MVI, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của VIPESCO.

- Thực hiện việc giám sát chặt chẽ đối với công tác chỉ đạo, điều hành Tổng Giám đốc. Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng qui định của pháp luật và Điều lệ, mang lại lợi ích cho cổ đông Công ty.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Hội đồng quản trị của Công ty có 5 thành viên, trong năm 2021 danh sách thành viên HĐQT của Công ty như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyên nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
1	Nguyễn Thân	TV HĐQT kiêm TGD, đại diện vốn NN tại DN	-	40.149	40.149	0,16%
2a	Bùi Thế Chuyên (đến ngày 29/04/2021)	Chủ tịch HĐQT, đại diện vốn NN tại DN				
2b	Lê Ngọc Quang (từ ngày 29/04/2021, thay ông Bùi Thế Chuyên)	Chủ tịch HĐQT, đại diện vốn NN tại DN				
3	Nguyễn Minh Việt Hưng	TV HĐQT, đại diện vốn NN tại DN	-	-	-	-
4	Nguyễn Đức Thuận	TV HĐQT	-	4.948.720	4.948.720	20,23%
5a	Nguyễn Đình Nhuận (đến ngày 29/04/2021)	TV độc lập HĐQT	-	-	-	-
5b	Mai Thanh Bình (từ ngày 29/04/2021)	TV độc lập HĐQT				

Trong đó, thành viên HĐQT độc lập: 01 người

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

Công ty có 01 tiểu ban trực thuộc HĐQT là: Tiểu ban quan hệ cổ đông.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hoạt động của HĐQT bảo đảm tuân thủ đúng trách nhiệm và quyền hạn theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Căn cứ vào chiến lược kinh doanh và tình hình thực tế cụ thể trong từng thời điểm để đưa ra các quyết định nhằm mang lại lợi ích cho Công ty và cổ đông. Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 07

cuộc họp và 12 Văn bản lấy ý kiến HĐQT, ban hành 29 Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo các hoạt động quản lý, tổ chức và sản xuất-kinh doanh của Công ty.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-TST-HĐQT	19/01/2021	- Bổ nhiệm lại KTT kiêm Trưởng phòng TC-KT - Chấp thuận chủ trương BNL Giám đốc CN2
2	02/NQ-TST-HĐQT	12/03/2021	- Thông qua KH SXKD Quý 1 - Thông qua KH Sửa chữa lớn 2021 - Thông qua Báo cáo TCKT 2020 đã kiểm toán - Chốt ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021
3	03/NQ-TST-HĐQT	07/04/2021	Thông qua thời gian, địa điểm và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2021
4	04/NQ-TST-HĐQT	29/04/2021	Bầu Chủ tịch HĐQT
5	05/NQ-TST-HĐQT	27/05/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021
6	06/NQ-TST-HĐQT	27/05/2021	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2020
7	07/NQ-TST-HĐQT	10/06/2021	Phê duyệt và ban hành Danh sách nhân sự qui hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026
8	08/NQ-TST-HĐQT	17/06/2021	Ủng hộ Quỹ vắc xin, các hoạt động phòng, chống Covid-19
9	09/NQ-TST-HĐQT	28/07/2021	Thực hiện chuyển nhượng vốn của Vipesco tại MVI
10	10/NQ-TST-HĐQT	23/08/2021	Thông qua kết quả sxkd quý II, 6 tháng đầu năm 2021; giao kh sxkd quý 3
11	11/NQ-TST-HĐQT	29/08/2021	Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động
12	11A/NQ-TST-HĐQT	21/10/2021	Thông qua kết quả sxkd quý III, 9 tháng đầu năm 2021; giao kh sxkd quý 4
13	12/NQ-TST-HĐQT	17/11/2021	Thực hiện kiểm toán nội bộ tại Công ty
14	13/NQ-TST-HĐQT	26/11/2021	Thực hiện các bước Phương án thoái vốn tại MVI
15	01/QĐ-TST-HĐQT	19/01/2021	Bổ nhiệm lại KTT kiêm Trưởng phòng TC-KT
16	02/QĐ-TST-HĐQT	12/03/2021	Thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu gói thầu "Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án "Nhà máy sang chiết, gia công và đóng gói thuốc bảo vệ thực vật giai đoạn 1, công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm" tại KCN Đức Hoà 1, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An"

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
17	03/QĐ-TST-HĐQT	12/03/2021	Thành lập Tổ thẩm định gói thầu "Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Nhà máy sang chiết, gia công và đóng gói thuốc bảo vệ thực vật giai đoạn 1, công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm” tại KCN Đức Hoà 1, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An"
18	04/QĐ-TST-HĐQT	12/03/2021	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ
19	05/QĐ-TST-HĐQT	12/03/2021	Phê duyệt quỹ lương Người lao động 2020
20	06/QĐ-TST-HĐQT	12/03/2021	Phê duyệt quỹ lương Người quản lý 2020
21	07/QĐ-TST-HĐQT	12/03/2021	Ban hành “Kế hoạch triển khai Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam giai đoạn 2021 – 2026”
22	08/QĐ-TST-HĐQT	20/05/2021	Thôi cử Người đại diện vốn tại Cty MVI
23	09/QĐ-TST-HĐQT	20/05/2021	Cử Người đại diện vốn tại Cty MVI
24	10/QĐ-TST-HĐQT	20/05/2021	Cử Người tham gia Ban điều hành tại Cty MVI
25	11/QĐ-TST-HĐQT	23/07/2021	Chi quỹ thưởng Người quản lý để chi thưởng cho Người lao động do Covid-19
26	12/QĐ-TST-HĐQT	09/10/2021	Điều chỉnh một số nội dung tại Giấy chứng nhận đk đầu tư dự án Nhà máy tại Long An
27	13/QĐ-TST-HĐQT	21/10/2021	Giữ lại, tiếp tục quản lý 1 cơ sở nhà đất tại tỉnh Nam Định
28	14/QĐ-TST-HĐQT	12/11/2021	Giữ lại, tiếp tục quản lý 1 cơ sở nhà đất tại tỉnh Bình Dương
29	15/QĐ-TST-HĐQT	26/11/2021	Thành lập Hội đồng chuyên nhượng vốn của Vipesco tại MVI

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Trong năm 2021, thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp do HĐQT triệu tập, cho ý kiến đối với tất cả các Văn bản lấy ý kiến thành viên HĐQT. Ông Mai Thanh Bình- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (được ĐHCĐ thường niên bầu ngày 29/04/2021) đã tích cực tham gia vào công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị và có những ý kiến đóng góp cụ thể, khách quan cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

Ngày 17/11/2021 HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-TST-HĐQT phân công ông Mai Thanh Bình làm Người phụ trách kiểm toán nội bộ của Công ty để phối hợp với đơn vị kiểm toán nội bộ được thuê thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ khách quan, chính xác nhằm tăng cường công tác quản lý của HĐQT đối với các hoạt động của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Stt	Tên cá nhân	Địa chỉ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Tỷ lệ CP sở hữu
1	2	3	4	5	6	7
1	Nguyễn Xuân Khánh	34A Thăng Long, P4. Quận Tân Bình, Tp HCM	038071008465	10/07/2021	TP. HCM	0,033972%
2	Phạm Văn Chương	TT 5 C6 Khu Đô Thị Văn Quán, Yên Phúc, Hà Đông, Hà Nội	111351128	19/02/2011	Hà Nội	0,0%
3	Đặng Thị Hà	KP5, Phường Phước Long, Tp Thủ Đức, Tp HCM	025255986	26/06/2010	TP. HCM	0,00%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát Công ty đã có 04 cuộc họp, thành phần tham dự mỗi cuộc ít nhất là 2 thành viên. Nội dung các cuộc họp bao gồm:

- Lên kế hoạch và phân công, phân nhiệm cho từng thành viên của Ban kiểm soát trong hoạt động thường kỳ, hoặc xử lý sự cố bất thường (nếu có).

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

- Giám sát việc thực thi pháp luật, chấp hành nghĩa vụ của Doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ trao đổi thông tin, nhiệm vụ giữa các thành viên Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty.

- Thực hiện giám sát và thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ (*quý; bán niên; báo cáo năm*) của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và công bố thông tin.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện công tác Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty. Lập báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính.

Phối hợp với các Phòng ban chức năng, trao đổi thông tin, tài liệu, đề ra các giải pháp cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra và giám sát. Cụ thể, Ban kiểm soát Công ty đã đưa ra nhiều kiến nghị được HĐQT và Ban điều hành Công ty tiếp thu và có biện pháp xử lý kịp thời. Ngoài ra công tác thu hồi nợ khó đòi trong năm 2021 cũng được Ban kiểm soát Công ty kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành để kịp thời đưa ra biện pháp quyết liệt hơn trong việc xử lý nợ xấu tại các đơn vị thành viên trong Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH NĂM 2021

ĐVT: Ngân đồng

TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	THƯỞNG	THÙ LAO	PHỤ CẤP
I. Hội đồng quản trị			312,000	305,500	312,000	408,000
1	Bùi Thế Chuyên	Chủ tịch HĐQT			24,000	
1b	Lê Ngọc Quang	Chủ tịch HĐQT			48,000	
2	Nguyễn Thân	TV HĐQT-TGD	312,000	305,500	60,000	408,000
3	Nguyễn Minh Việt Hưng	TV HĐQT			60,000	
4	Nguyễn Đức Thuận	TV HĐQT			60,000	
5	Nguyễn Đình Nhuận	TV HĐQT			20,000	
5b	Mai Thanh Bình	TV HĐQT			40,000	
II. Ban Kiểm soát			198,062	95,300	72,000	40,000
1	Nguyễn Xuân Khánh	Trưởng ban	198,062	95,800		40,000
2	Phạm Văn Chương	Thành viên			36,000	
3	Đặng Thị Hà	Thành viên			36,000	

TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	THƯỞNG	THÙ LAO	PHỤ CẤP
III. Cán bộ quản lý			513,600	431,681	-	565,716
1	Hồ Thái Quang	Phó Tổng giám đốc	261,600	227,681		288,216
2	Thái Nguyên Luật	Kế toán trưởng	252,000	204,000		277,500
	Tổng cộng		1,023,662	832,981	384,000	1,013,716

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

Công ty thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty. Thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy định trong Điều lệ Công ty theo các quy định của Luật và cập nhật các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh: Tại Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI), kể từ thời điểm 31/03/2021, nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn; Phần lớn các khoản phải trả của MVI đã quá hạn thanh toán và chưa có nguồn để hoàn trả; Nhà đầu tư Mosfly International SDN. BHD. (MISB) đã thu hồi lại

thương hiệu Mosfly. Đồng thời, trong năm, MVI còn đang giải quyết nhiều đơn khởi kiện của các nhà cung cấp và người lao động... Những sự kiện trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của MVI. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty vẫn được lập trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục của MVI.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty (gồm BCTC hợp nhất và BCTC riêng của công ty mẹ): www.vipesco.com.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thân